

Số: 30/2019/QĐST - HNGĐ

Cát Hải, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S, cùng có địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống có nhiều phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được Hòa giải viên đôi thoại của Trung tâm Hòa giải - Đôi thoại Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nay xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S cùng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S có 03 con chung là Chu Thị Thu P sinh ngày 14 tháng 11 năm 2010, Chu Thị Thu V sinh ngày 03 tháng 3 năm 2013 và Chu Nguyên S sinh ngày 26 tháng 8 năm 2015, hai bên đương sự thỏa thuận giao hai con chung là Chu Thị Thu V và Chu Nguyên S cho anh Chu Nguyên S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con chung là Chu Thị Thu P cho chị Trần Thị M tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S không yêu cầu giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ mức lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mận và anh Chu Nguyên Sản thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Chu Thị Thu V sinh ngày 03 tháng 3 năm 2013 và Chu Nguyên S sinh ngày 26 tháng 8 năm 2015 cho anh Chu Nguyên S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Chu Thị Thu P sinh ngày 14 tháng 11 năm 2010 cho chị Trần Thị M tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này gây ảnh hưởng xấu tới việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị M và anh Chu Nguyên S mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010248, ngày 28 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Biên